

Số: 608 /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp
trong khu vực rừng ven biển”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển”.

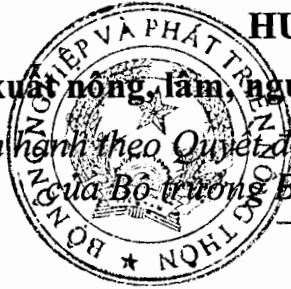
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng các Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy sản; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP;
- Lưu: VP Bộ, TCLN. (45)





HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển
(Ban hành theo Quyết định số 608 /QĐ-BNN-TCLN ngày 13/02/2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nội dung, mục tiêu

Văn bản này hướng dẫn chung về kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển làm cơ sở để các địa phương xây dựng hướng dẫn chi tiết đối với từng phương thức sản xuất cụ thể cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện nhằm cải thiện sinh kế, thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển theo Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất ở vùng ven biển và hải đảo.

3. Giải thích từ ngữ

a) *Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển* là các hoạt động sản xuất, nuôi trồng thủy sản, trồng cây nông, lâm nghiệp kết hợp trong môi trường rừng ven biển gắn với các hoạt động bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển.

b) *Rừng ven biển* trong hướng dẫn này bao gồm rừng phòng hộ chắn sóng lấn biển, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng sản xuất vùng ven biển và hải đảo.

4. Nguyên tắc và yêu cầu sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện sản xuất kết hợp trên diện tích được giao, khoán hoặc thuê rừng ven biển ổn định lâu dài để bảo vệ và phát triển rừng.

b) Mọi hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong khu vực rừng ven biển phải bảo đảm không làm suy giảm diện tích và chất lượng rừng hiện có, không chuyển đổi rừng sang mục đích sử dụng khác; sản xuất đạt hiệu quả, bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

c) Các hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong khu vực rừng ven biển phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, luật thủy sản; không nuôi, trồng các loài ngoại lai xâm hại theo quy định của pháp luật.

d) Không sử dụng các loại thức ăn, hóa chất, kháng sinh bị cấm trong nuôi, trồng và các biện pháp khai thác, thu hoạch và bảo quản sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trái với quy định của pháp luật.

đ) Việc sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp phải phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm, chức năng của từng loại rừng ven biển.

e) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư sản xuất kết hợp được hưởng toàn bộ sản phẩm và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Phần II

KỸ THUẬT SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP KẾT HỢP TRONG KHU VỰC RỪNG VEN BIỂN

A. Kỹ thuật trồng cây nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp trong rừng phòng hộ chắn sóng lấn biển và rừng sản xuất là rừng ngập mặn

1. Khu vực sản xuất kết hợp

- Thực hiện trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ trên các bờ bao hoặc phần đất trống không có rừng.

- Nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng, trong kênh, rạch giữa các đai rừng.

2. Các yêu cầu đối với trồng cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ kết hợp

a) Loài cây trồng: Trồng các loài cây ăn quả, cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu hoặc rau, màu tùy điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Phương thức trồng: Theo các tiêu chí VietGAP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Biện pháp kỹ thuật trồng các loài cây cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật riêng đối với từng loài cây do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Các yêu cầu đối với nuôi trồng thủy sản kết hợp

a) Con giống: Sử dụng giống tự nhiên có sẵn trong nguồn nước ở vùng nuôi, bổ sung nguồn giống sinh sản nhân tạo nhưng phải là loài bản địa, được kiểm soát chất lượng, xuất xứ, nguồn gốc và qua kiểm dịch.

Một số loài nuôi thích hợp như: cá, tôm, nhuyễn thể, rong biển,...

b) Thời gian thả nuôi: Có thể thả nuôi quanh năm theo lịch thời vụ của cơ quan chuyên môn và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và đặc tính sinh học của loài nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Chăm sóc: Chủ yếu sử dụng nguồn thức ăn sẵn có trong tự nhiên; thường xuyên kiểm tra chất lượng nước trong khu vực nuôi.

d) Phòng và trị bệnh: Sử dụng biện pháp phòng bệnh là chính, kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn các mầm bệnh từ bên ngoài, phát hiện và xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong khu vực nuôi. Nên lấy nước vào ao nuôi lúc đỉnh triều để giảm thiểu bệnh.

đ) Thu hoạch và bảo quản: Thu hoạch sản phẩm bằng hình thức thu tỉa nhiều lần hay thu hoạch toàn bộ một lần trong năm tùy thuộc điều kiện thực tế của chủ nuôi. Không sử dụng các chất kháng sinh, hóa chất, tạp chất,... trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

e) Biện pháp kỹ thuật nuôi trồng, khai thác, bảo quản đối với từng loài thủy sản cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành.

B. Kỹ thuật trồng cây nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp trong khu vực rừng phòng hộ chắn gió, cát bay và rừng sản xuất trên vùng đất cát ven biển

1. Khu vực sản xuất kết hợp

- Trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ với mật độ thích hợp sau các dải rừng với khoảng cách bằng hai lần chiều cao của đai rừng trưởng thành trở lên và trồng trong các ô vuông bàn cờ.

- Nuôi trồng thủy sản kết hợp ở khu vực phía sau dải rừng phòng hộ, nơi có nguồn nước và chất lượng nước ổn định, thích hợp nuôi trồng thủy sản.

2. Các yêu cầu đối với trồng cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ kết hợp

a) Loài cây trồng: Trồng các loài cây ăn quả, cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu hoặc rau, màu tùy theo điều kiện cụ thể.

b) Phương thức trồng: Theo các tiêu chí VietGAP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Biện pháp kỹ thuật trồng các loài cây cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật riêng đối với từng loài cây do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Các yêu cầu đối với nuôi trồng thủy sản kết hợp

a) Thiết kế ao nuôi

- Hình vuông, hình tròn hoặc hình chữ nhật, có diện tích 1.500 - 5.000 m² phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nền đáy bằng phẳng, được nén chặt và được lót bằng vật liệu chống thấm.

- Độ sâu tốt nhất từ 1,8 - 2,5 mét hoặc tối thiểu phải chứa được 1,2 mét nước.

- Bờ ao: Phải luôn cao hơn mực nước trong ao ít nhất 0,5mét. Tốt nhất nên phủ bạt nylon chống thấm. Mỗi bờ ao nên đầu tư làm tường rào có thể bằng Fibro xi măng hoặc lưới dày nhằm ngăn các con vật gây hại (cua, còng, chuột, ếch, nhái), chắn cát, chắn gió, hạn chế dịch bệnh và ngăn chặn các yếu tố gây hại khác.

- Hệ thống cấp thoát nước: Mỗi ao đều có cống cấp và thoát nước riêng biệt, khẩu độ cống tùy vào thể tích nước của ao, sao cho có thể cấp đủ nước theo yêu cầu trong vòng 4 - 6 giờ hoặc có thể tháo cạn nước trong ao trước khi thủy triều lên. Ngoài ra, cần trang bị thêm máy sục khí.

b) Con giống: Sử dụng giống tự nhiên có sẵn trong nguồn nước ở vùng nuôi, bổ sung nguồn giống sinh sản nhân tạo được kiểm soát chất lượng, xuất xứ nguồn gốc và qua kiểm dịch.

Một số loài nuôi thích hợp như: cá, tôm,....

c) Thời gian thả nuôi: Có thể thả nuôi quanh năm phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và đặc tính sinh học của loài nuôi.

d) Chăm sóc: Sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên và bổ sung nguồn thức ăn công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước trong khu vực nuôi. Không sử dụng thức ăn, hóa chất, kháng sinh bị cấm trong nuôi trồng thủy sản.

đ) Phòng và trị bệnh: Biện pháp phòng bệnh là chính bằng cách kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời khi có bệnh xảy ra trong khu vực nuôi.

e) Thu hoạch và bảo quản: Thu hoạch sản phẩm bằng hình thức thu tỉa nhiều lần hay thu hoạch toàn bộ một lần trong năm tùy thuộc điều kiện thực tế của chủ nuôi. Không sử dụng các chất kháng sinh, hóa chất, tạp chất,... trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

g) Biện pháp kỹ thuật nuôi trồng, bảo quản đối với từng loài thủy sản cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật chi tiết đối với từng phương thức sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu theo hướng dẫn này.

- Hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao, khoán, cho thuê rừng để quản lý, bảo vệ áp dụng các phương thức sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển theo hướng xã hội hóa đầu tư, gắn với bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên rừng ven biển.

- Tổ chức rà soát, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển theo hướng quản lý tổng hợp tài nguyên và hệ sinh thái rừng ven biển.

- Chỉ đạo các cơ quan khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư hỗ trợ kỹ thuật; tổ chức tập huấn, lựa chọn các phương thức sản xuất nông, lâm, thủy sản kết hợp có hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện gắn với nghĩa vụ bảo vệ và phát triển rừng ven biển.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển

- Được phổ biến, hướng dẫn thực hiện các phương thức sản xuất nông, lâm, ngư, nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển;

- Thực hiện sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp theo đúng hướng dẫn kỹ thuật này và các hướng dẫn cụ thể của từng phương thức sản xuất do cấp có thẩm quyền ban hành; đảm bảo sản xuất hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển.

- Khuyến khích việc liên kết giữa doanh nghiệp với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư thực hiện các phương thức sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong rừng ven biển đạt hiệu quả và bảo vệ bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

